TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2019/HS-ST
Ngày 22-3-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Cao Văn Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thành Biên

Bà Vũ Thị Minh Nguyệt

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Phạm Thị Mai Phương – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Chu Thị Thanh Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 19/2019/TLST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2019 theo các Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2019/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 02 năm 2019 và số 150/2019/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 3 năm 2019 đối với các bị cáo:

Đặng Đình C, sinh ngày 24 tháng 11 năm 1984 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn 6 DN, xã TT, huyện AD, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Đặng Mạnh T (đã chết) và bà Nguyễn Thị Y; có vợ là Phạm Thị H1 (đã ly hôn) và 01 con; tiền án, tiền sự: 01 tiền án (Án số 59/HSST ngày 12/9/2013, Tòa án nhân dân huyện AD, thành phố Hải Phòng xử phạt 36 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"); bị bắt, tạm giữ từ ngày 19/10/2018 đến ngày 26/10/2018 chuyển tạm giam; có mặt.

Trần Thị H, sinh ngày 20 tháng 3 năm 1987 tại Hải Phòng. Nơi ĐKNKTT: Thôn Tràng Duệ, xã Lê Lợi, huyện AD, thành phố Hải Phòng; nơi ở: Thôn 6 DN, xã TT, huyện AD, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; con ông Trần Trọng H2 và bà Vũ Thị D; có chồng là Phạm Minh T1 và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 19/10/2018 đến ngày 26/10/2018 chuyển tạm giam; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Đặng Đình C và Trần Thị H: Ông Nguyễn Văn Chanh - Luật sư của Văn phòng Luật sư Tâm Nhân và Cộng sự thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hải Phòng; có mặt.

Người chứng kiến: Anh Nguyễn Văn S; anh Đặng Quốc H3; đều có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16h 15’ ngày 19/10/2018, Công an huyện AD bắt quả tang Trần Thị H và Đặng Đình C đang thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy tại nhà C ở thôn 6 DN, xã TT, huyện AD, thành phố Hải Phòng cho một người đàn ông. Thu giữ trong lòng bàn tay trái H đang cầm 04 gói giấy nhỏ, kích thước mỗi gói khoảng 0,5x1,5 cm, trong mỗi gói đều chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy. Thu giữ tại đầu giường cạnh chỗ H ngồi số tiền 400.000 đồng tiền H vừa nhận của người mua ma túy. Cơ quan Công an đã bắt giữ H, C cùng tang vật, còn người đàn ông mua ma túy bỏ chạy thoát.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Đặng Đình C và Trần Thị H thu giữ trong phòng ngủ: Tại mặt kính trên loa vi tính tại góc giường 01 cục chất bột màu trắng, 01 cân tiểu ly màu đen, 01 mặt kính trong suốt, 01 con dao lam, 50 tờ giấy vở học sinh và 30 túi nilon màu trắng có mép khóa kích thước 5,5x8,5 cm; trên mặt đệm giường 01 ví nhỏ màu đỏ bên trong có 03 túi nilon kích thước mỗi túi khoảng 5x8 cm, trong mỗi túi đều chứa chất bột màu trắng; thu tại móc treo tường phía bên trái đầu giường 01 túi xách màu tím bên trong có 01 ví nhỏ màu đen chứa 04 túi nilon, kích thước mỗi túi khoảng 5x8 cm bên trong mỗi túi đều chứa chất bột màu trắng và 01 (một) túi nilon màu trắng kích thước khoảng 4x5 cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy. Ngoài ra còn thu giữ của C 01 xe môtô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Nouvo màu trắng, BKS: 16P1 - 4953 và 01 xe môtô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Exciter màu vàng đen BKS: 15D1- 106.68; 01 điện thoại di động màu đen nhãn hiệu NOKIA; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen loại F9; và số tiền 1.570.000 VNĐ (một triệu năm trăm bẩy mươi nghìn đồng). Thu giữ của Trần Thị H 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen loại F7.

Cơ quan điều tra đã tiến hành trưng cầu giám định đối với toàn bộ số chất bột và tinh thể đã thu giữ. Theo Kết luận giám định số 244/KLGĐ ngày 18/10/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng: số chất bột bắt quả tang H đang bán có khối lượng 0,2333 gam, là ma túy loại heroine; số chất bột, tinh thể khám xét khẩn cấp tại nhà C là ma túy, loại heroin có khối lượng 28,4674 gam, loại Methamphetamine có khối lượng 2,2157 gam.

Tại Cơ quan điều tra, Đặng Đình C khai nhận: Từ khoảng đầu năm 2018, C thường mua ma túy của một người phụ nữ C (không rõ lai lịch, địa chỉ) về để bán. Cách ngày bị bắt khoảng một tháng, C thuê Trần Thị H đến nhà C ở để bán ma túy cho C theo thỏa thuận cứ bán được 10 gói ma túy thì C trả cho H 200.000 đồng.

Sau đó, do phát sinh tình cảm nên C và H cùng bán ma túy cho khách và dùng tiền lãi để chi tiêu sinh hoạt hàng ngày. C là người bỏ tiền và tự mình đi mua ma túy về rồi cùng H phân chia thành các gói nhỏ để bán cho khách. Mỗi ngày C và H bán được cho khoảng bốn đến năm người khách và được lãi khoảng 500.000 đến 700.000 đồng. Ngày 17/10/2018 C mua 32.000.000 đồng tiền hêrôin và 3.000.000 đồng tiền ma túy đá của người phụ nữ trên để bán. Sau khi mua được ma túy C cùng H chia ma túy thành các gói nhỏ và cất giấu ở phòng ngủ. Đến khoảng 16h ngày 19/10/2018, khi C và H đang ở nhà thì có khách đến hỏi mua ma túy. H vừa nhận 400.000 đồng và lấy 04 gói Hêroin chưa kịp đưa cho khách thì bị cơ quan đến kiểm tra bắt quả tang.

Tại cơ quan điều tra Trần Thị H khai: Khoảng hơn 1 tháng trước ngày bị bắt H có đến nhà Đặng Đình C ở để bán thuê ma túy cho C. H cứ bán được 10 gói hêrôin thì C trả công 200.000 đồng. Trước ngày bị bắt khoảng 1 tuần do phát sinh tình cảm nên C, H cùng nhau bán ma túy và toàn bộ số tiền bán ma túy được C và H dùng để chi tiêu sinh hoạt chung. Khi C đi mua ma túy về, H và C cùng phân chia ma túy thành nhiều gói nhỏ để bán. Mỗi ngày H và C bán được cho khoảng bốn đến năm người khách, toàn bộ số tiền bán ma túy được H đưa lại hết cho C, khi cần tiền chi tiêu sinh hoạt thì C lại đưa tiền cho H. Do C bỏ tiền ra mua ma túy và cầm tiền bán ma túy nên H không biết rõ cụ thể mỗi lần bán ma túy thì được lãi bao nhiêu tiền. C thường đưa cho H khoảng 5 gói Herôin để bán với giá 100.000 đồng/gói, khi nào bán hết thì H lại bảo C đưa tiếp để bán. Đến khoảng 16h ngày 19/10/2018 khi C, H đang ở nhà thì có một người đàn ông đến hỏi mua 04 gói Hêrôin nhưng H mới nhận tiền chưa kịp đưa ma túy thì bị lực lượng công an bắt quả tang, thu giữ trong tay H 04 gói herôin và số tiền 400.000 đồng. Do C là người trực tiếp mua ma túy nên H không biết giá tiền của từng loại ma túy. Toàn bộ số ma túy Cơ quan thu giữ là do C mua về ngày 17/10/2018, H đã cùng C phân chia để bán nhưng chưa bán hết thì bị thu giữ như trên.

Tại bản Cáo trạng số 24/CT-VKS-P1 ngày 21 tháng 01 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng truy tố các bị cáo Đặng Đình C và Trần Thị H về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình cơ bản như bản Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như nội dung bản Cáo trạng; sau khi phân tích vai trò, nhân thân của các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm h khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự 2015 đối với Đặng Đình C; xử phạt: Từ 16 năm đến 17 năm tù.

Phạt tiền bị cáo: Từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Căn cứ điểm h khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự 2015 đối với Trần Thị H; xử phạt: Từ 15 năm đến 16 năm tù.

Phạt tiền bị cáo: Từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của người bào chữa cho các bị cáo Đặng Đình C, Trần Thị H: Luật sư không tranh luận về tội danh và khung hình phạt mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với các bị cáo. Tuy nhiên, mức hình phạt Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là quá nghiêm khắc; bởi lẽ:

+ Đối với bị cáo C: Mặc dù, sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo C chưa thi hành khoản tiền phạt tại Bản án trước nhưng trước khi xét xử, gia đình bị cáo đã thay bị cáo nộp toàn bộ số tiền phạt này, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng làm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như bị cáo thành khẩn khai báo, gia đình bị cáo có các ông bên nội và ông bên ngoại tham gia cách mạng, là Liệt sỹ, được tặng thưởng Huy chương kháng chiến; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng mức án thấp hơn đề nghị của Kiểm sát viên. Ngoài ra, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, trả lại cho chị gái bị cáo C 01 chiếc xe máy bị thu giữ.

+ Đối với bị cáo H: Bị cáo có vai trò đồng phạm giúp sức. Căn cứ vào tính chất, vai trò và hành vi của bị cáo tham gia có mức độ, đồng thời bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như bị cáo thành khẩn khai báo, gia đình bị cáo có ông là Liệt sĩ nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị có được hưởng mức án thấp hơn đề nghị của Kiểm sát viên.

Các bị cáo không bổ sung quan điểm của Luật sư và tranh luận với Kiểm sát viên và nói lời sau cùng: Xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- *Về tố tụng:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ

tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- *Về tội danh:*

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Đặng Đình C và Trần Thị H khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

[3] Khoảng 16h ngày 19/10/2018, Trần Thị H và Đặng Đình C đang ở nhà C thì có một người đàn ông (không rõ lai lịch, địa chỉ) đến hỏi mua 04 gói Heroin, H vừa nhận tiền và lấy 04 gói Heroin (có khối lượng là 0,2333 gam) chưa kịp đưa cho khách thì bị Cơ quan công an kiểm tra, bắt quả tang. Ngoài ra, khám xét khẩn cấp tại nhà C còn thu được ma túy, loại Heroin có khối lượng 28,4674 gam; loại Methamphetamine có khối lượng 2,2157 gam. Toàn bộ số ma túy này đều do C mua ngày 17/10/2018 của một người phụ nữ không quen biết, H và C cùng chia nhỏ số ma túy này để bán khi có khách hỏi. Do đó, có đủ cơ sở kết luận, bị cáo Đặng Đình C và Trần Thị H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015 như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Tính chất vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, mặt khác, ma túy vẫn đang là hiểm họa của toàn cầu, là nguyên nhân phát sinh nhiều tội phạm khác nên cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự.

- *Về tình tiết định khung hình phạt:*

[5] Bị cáo C, H đã mua, bán trái phép 2 chất ma túy là Heroine và Methamphetamine, số ma túy thu giữ trên người và tại nơi ở của các đối tượng tổng cộng 28,7007 gam Heroine và 2,2157 gam Methamphetamine. Tổng khối lượng hai chất tương đương với khối lượng Heroine là 30,9164 gam nên các bị cáo bị xét xử theo điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015.

- *Về vai trò và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

[6] Về vai trò: Bị cáo C là người trực tiếp mua ma túy về bán và là người khởi xướng, chủ mưu việc mua, bán trái phép ma túy. Bị cáo H ban đầu là người bán thuê cho bị cáo C nhưng sau đó, bị cáo cùng với bị cáo C cùng nhau chia ma túy thành các túi nhỏ và bán. Do đó, bị cáo C có vai trò cao hơn bị cáo H.

[7] Bị cáo C có 01 tiền án cũng về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", bị cáo chưa được xóa án tích (do trước khi phạm tội mới, bị cáo chưa thi hành xong hình phạt bổ sung) nhưng vẫn tiếp tục phạm tội đặc biệt nghiêm trọng do cố ý nên lần phạm tội này của bị cáo được xác định là tái phạm; bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[8] Bị cáo H có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Sau khi bị bắt, các bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo H có ông (Vũ Khắc C2) là Liệt sĩ; bị cáo C có bác bên ngoại (Nguyễn Ngọc T) là Liệt sĩ, có bác bên nội (Đặng Hải N) được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhất. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 đối với cả 2 bị cáo. Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhưng vẫn phải xử phạt bị cáo C mức án trên khởi điểm của khung hình phạt, bị cáo H mức án khởi điểm của khung hình phạt quy định tại khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015 mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[9] Ngoài hình phạt chính, cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo C và H để sung quỹ Nhà nước.

[10] Đối với quan điểm của người bào chữa cho các bị cáo Đặng Đình C và Trần Thị H, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của các Luật sư về tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, tuy nhiên không chấp nhận đề nghị của Luật sư về việc bị cáo C đã nộp hết khoản tiền phạt tại Bản án trước là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và không chấp nhận đề nghị cho các bị cáo thấp hơn mức đề nghị của Kiểm sát viên.

- *Về thu lợi bất chính*:

[11] Bị cáo C và H mua ma túy để bán nhằm mục đích kiếm lời, tuy nhiên, không có căn cứ để xác định số tiền thu lợi bất chính bị cáo đã hưởng lợi là bao nhiêu nên Hội đồng xét xử không buộc bị cáo phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính.

- *Về xử lý vật chứng:*

[12] Đối với 01 phong bì; 01 dao lam; 50 tờ giấy học sinh; 01 cân điện tử; 30 túi nilon; 01 ví màu đỏ; 01 túi xách tím: Đây là vật cấm lưu hành và các vật bị cáo dùng để chứa, bán ma túy, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[13] Đối với 01 điện thoại Nokia và 01 điện thoại di động OPPO, IMEI1: 866376041398931, IMEI2: 866376041398923 thu giữ của C; 01 điện thoại di động OPPO, IMEI1: 869604030776735, IMEI2: 869604030776727 thu giữ của H: Đối với các điện thoại thu giữ các bị cáo không dùng điện thoại này vào việc mua bán ma túy nên cần trả lại nhưng vẫn tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho các bị cáo.

[14] Đối với số tiền 1.970.000, trong đó: 400.000 đồng thu trong người bị cáo H và 1.570.000 thu giữ trong nhà bị cáo C đều là tiền do các bị cáo mua, bán trái phép chất ma túy mà có nên cần tịch thu, sung quỹ Nhà nước.

- *Về án phí và quyền kháng cáo*:

[15] Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm h khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự 2015 xử phạt Đặng Đình C: **16 (Mười sáu) năm 06 (Sáu) tháng** tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 19/10/2018.

Phạt tiền bị cáo: 10.000.000 (Mười triệu) đồng để sung quỹ Nhà nước.

- Căn cứ điểm h khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự 2015 xử phạt Trần Thị H: **15 (Mười lăm) năm** tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 19/10/2018.

Phạt tiền bị cáo: 5.000.000 (Năm triệu) đồng để sung quỹ Nhà nước

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 (Một) phong bì; 01 (Một) dao lam; 50 (Năm mươi) tờ giấy học sinh; 01 (Một) cân điện tử; 30 (Ba mươi) túi nilon; 01 (Một) ví màu đỏ; 01 (Một) túi xách tím

- Trả lại cho bị cáo Đặng Đình C 01 (Một) điện thoại Nokia và 01 (Một) điện thoại di động OPPO, IMEI1: 866376041398931, IMEI2: 866376041398923 nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

- Trả lại cho bị cáo Trần Thị H: 01 (Một) điện thoại di động OPPO, IMEI1: 869604030776735, IMEI2: 869604030776727 nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

- Tịch thu, sung quỹ Nhà nước: Số tiền 1.970.000 (Một triệu, chín trăm bảy mươi nghìn) đồng.

(Vật chứng có đặc điểm chi tiết theo Biên bản bàn giao vật chứng ngày 22/01/2019 và Biên lai thu tiền số 0001408 ngày 22/01/2019 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý

và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TANDCC; VKSNDCC;
- Vụ 1 – TANDTC;
- VKSND TP Hải Phòng;
- PV27 Công an TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TPHP;
- Các bị cáo; Trại tạm giam;
- Người tham gia tố tụng;
- Phòng KTNV và THA;
- Lưu: HS, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cao Văn Tuấn